TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 18 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc T******

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi S******

2. Ông **Sơn M******

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn T****** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt T****** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 20/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS, ngày 20/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T****, sinh ngày 14/9/2003, tại Bình Minh, Vĩnh Long; Trú tại: ấp Mỹ Thới 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L**** và bà Trần Thúy P****; anh chị em ruột có 03 người.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cứ trú ngày 28/02/2024. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu H****, sinh năm 2006; Trú tại: ấp Mỹ Thới 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người đại diện của bị hại: Ông Nguyễn Hữu L****, sinh năm 1978; Trú tại: ấp Mỹ Thới 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vi Văn Q****, sinh năm 1999. Trú tại: Ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoài N****, sinh năm 1993; Trú tại: tổ 03, ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Trần Văn H****, sinh năm 2005; Trú tại: tổ 10, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Hữu T**** nảy sinh ý định lấy trộm xe máy biển số 60AF-015.20 của em ruột là Nguyễn Hữu H**** sống chung nhà để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Vào buổi tối ngày 19/01/2024, T**** nằm võng ở phía trước nhà để canh khi mọi người trong nhà đều đi ngủ thì T**** sẽ lấy trộm xe của H****. Đến khoảng hơn 01 giờ, ngày 20/01/2024 khi mọi người trong nhà đã ngủ say, T**** đi từ chỗ nằm võng đến chỗ học tủ đựng đồ của gia đình lấy 01 cây tua vít màu vàng - đỏ, rồi đi xuống nhà sau chỗ đậu xe máy biển số 60AF-015.20 của H****, T**** dùng cây tua vít cạy ổ khóa xe nhưng không được, T**** mới dùng tay bứt dây mát (dây điện của xe máy để khởi động máy được) và dùng chân đạp tay cầm của xe thì bẻ được khóa cổ xe. Sau đó T**** mở cửa nhà sau và mở cổng rào rồi dẫn xe máy 60AF- 015.20 ra khỏi nhà, đi theo hướng về xã Mỹ Hòa được một đoạn khoảng 100 mét thì T**** đạp nổ máy xe chạy đi, rồi đến khu công nghiệp Bình Minh chơi. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày T**** điều khiển xe 60AF-015.20 đến nhà của bạn là Trần Văn H**** ở ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long rủ H**** đi câu cá thì H**** có hỏi T**** là xe của ai thì T**** trả lời là xe mượn của thằng em nên H**** không có hỏi thêm. T**** mới điều khiển xe chở H**** đến dưới chân cầu Cần Thơ câu cá, trên đường đi T**** rủ H**** đi bán xe nhưng H**** không đồng ý. Trong lúc T**** và H**** đang câu cá thì có Nguyễn Hoài N**** ở ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (là bạn của T**** và H****) đến câu cá chung.

Trong lúc đang câu cá thì N**** có hỏi T**** xe máy 60AF-015.20 của ai thì T**** mở cóp xe lên lấy giấy căn cước công dân và giấy tờ xe của H**** cho N**** xem. Sau đó, T**** chạy xe đi mua nước uống, khi chạy đến gần vòng xoay chùa Bồ Đề thì T**** nhìn thấy 01 biển số xe 64FC-1950 rớt trên đường nên T**** mới nhặt lên rồi cho vào cốp xe. Khi quay lại chỗ câu cá thì T**** nảy sinh ý định thay biển số xe 64FC-1950 vào xe 60AF-015.20 để đem bán xe cho dễ. Do không có dụng cụ mở biển số nên T**** không tự thay được nên T**** nhờ N**** chạy xe về nhà N**** để thay biển số giúp T****. Sau đó, N**** chạy xe

60AF-015.20 về nhà của N**** tháo biển số 60AF-015.20 ra và gắn biển số 64FC-1950 vào xe. Trong lúc N**** chạy xe đi thay biển số thì T**** rủ H**** chạy xe ra tiệm Khắc Cầm dưới dốc cầu Thành Lợi, thuộc phường Thành Phước, thị xã Bình Minh bán lấy tiền tiêu xài nhưng H**** không đồng ý và H**** nói "thôi, chạy xe về nhà trả đi". Sau khi thay xong biển số 64FC-1950 thì N**** chạy xe lại gặp T**** và H**** tại hồ câu cá Hoàng Quân trong khu công nghiệp Bình Minh để câu cá tiếp. Khi câu cá xong N**** đi về nhà trước còn H**** thì chạy xe máy 60AF-015.20 (đã gắn biển số 64FC-1950) chở T**** đi lòng vòng thị xã Bình Minh chơi, sau đó ghé vào tiệm game Net Trúng chơi game, trong lúc chơi game T**** rủ H**** đi bán xe nhưng H**** không đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H**** đi về nhà còn T**** thì điều khiển xe máy 60AF-015.20 (lúc này đã được gắn biển số 64FC-1950) về nhà định trả lại cho H**** thì bị Công an xã Mỹ Hòa mời về làm việc, do khi phát hiện bị mất xe máy 60AF-015.20 Nguyễn Hữu H**** đã đến trình báo với Công an xã Mỹ Hòa.

Qua làm việc T**** đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe máy biển số 60AF-015.20 của H**** như đã nêu trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL.ĐGTS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: Xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu đen- đồng, biển số 64AF-015.20, có giá trị là 8.550.000 đồng.

* Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSBM, ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T**** để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà,

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T**** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T**** mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Hữu H**** 01 chiếc xe máy có số khung RPEWCBIPEDA028527, số máy VDEJQI39FMB 02852701, gắn biển số 64FC-1950.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe máy 64FC-1950 và 01 cây tua vít.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Hữu H**** đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Hoài N**** có thay biển số xe máy 64AF-015.20 cho bị cáo T**** nhưng N**** không biết T**** đã lấy trộm xe máy máy 64AF-015.20 của bị hại Nguyễn Hữu H**** nên không xem xét xử lý.

- Đối với Trần Văn H**** không biết bị cáo T**** lấy trộm xe máy biển số 64AF-015.20 và không đồng ý đi bán xe với bị cáo T**** nên không xem xét xử lý.

* Anh Nguyễn Hữu H**** trình bày: Anh đã nhận lại xe rồi nên anh không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, về trách nhiệm hình sự thì anh đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật

* Ông Nguyễn Hữu L**** trình bày: Ông là cha của bị hại và bị cáo, ông không có yêu cầu gì, ông có ý kiến là xét xử bị cáo đúng theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành người hữu ích cho xã hội.

* Bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thấy được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện việc lấy trộm xe của bị hại để bán có tiền tiêu xài.

* Bị cáo Nguyễn Hữu T**** không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên toà: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Cơ sở xét xử vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T**** phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình.

Trong vụ án này, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lấy xe của bị hại với mục đích bán để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo là thanh niên khoẻ mạnh, nhưng không lo lao động chân chính để tạo ra của cải vật chất cho bản thân, với bản chất thích hưởng thụ lười lao động, muốn chiếm hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên bị cáo đã lợi dụng sự quản lý lỏng lẽo của bị hại mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Lẽ ra, khi nghe anh H**** khuyên bị cáo đi trả xe cho bị hại thì bị cáo đi trả xe ngay lúc đó và nói lời xin lỗi đến bị hại thì hậu quả có thể hạn chế hơn rất nhiều, nhưng bị cáo vẫn nuôi ý định bán xe để có tiền tiêu xài, từ đó cho thấy thể hiện ý thức chủ quan cố tình thực hiện tội phạm của bị cáo. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác như vậy là vi phạm pháp luật, chứng tỏ bị cáo đã xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác và thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ tại h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để áp dụng để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét thấy trong thời gian bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú để chờ xét xử vụ án này, thì bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp trong vụ án khác vào ngày 24/4/2024 tại địa bàn xã Đông Thành. Vì vậy, biện pháp cấm bị cáo đi khỏi nơi cứ trú là chưa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm đối với bị cáo, nên Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định bắt và tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Do tài sản đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe chiếc xe máy có số khung RPEWCBIPEDA028527, số máy VDEJQI39FMB 02852701 và biển số xe 60AF-015.20 cho Nguyễn Hữu H****. Anh H**** không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe máy 64FC-1950 và 01 cây tua vít (Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T**** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Hoài N**** có thay biển số xe máy 64AF-015.20 cho bị cáo T**** nhưng N**** không biết T**** đã lấy trộm xe máy máy 64AF-015.20 của bị hại Nguyễn Hữu H**** nên không xem xét xử lý.

Đối với Trần Văn H**** không biết bị cáo T**** lấy trộm xe máy biển số 64AF-015.20 và không đồng ý đi bán xe với bị cáo T**** nên không xem xét xử lý.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét lời trình bày của anh Nguyễn Hữu H**** và ông Nguyễn Hữu L**** là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T****** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng các Điều 109; 113; 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T**** mức án 06 (sáu) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 18/7/2024.

- Bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa ngày 18/7/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không nghề nghiệp ổn định.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho anh Nguyễn Hữu H**** 01 chiếc xe máy có số khung RPEWCBIPEDA028527, số máy VDEJQI39FMB 02852701, gắn biển số 64FC-1950

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 biển số xe máy 60AF-015.20 và 01 cây tua vít (Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T**** phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, các đương sự trong vụ án có mặt tại phiên toà biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- PHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- CATX Bình Minh;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- THADS thị xã Bình Minh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc T**